

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10/9/2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết

Bà Lê Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6- Quảng Trị

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại địa điểm xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXX - ST ngày 28 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐXX - ST ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Huyền, sinh năm 1990; số CCCD: 0451900005893; địa chỉ: Thôn Văn Quĩ, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh Lê Sĩ Chung, sinh năm 1991; số CCCD: 045091007348; địa chỉ: Thôn Văn Quĩ, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Chị Huyền và anh Chung đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09/4/2025 và quá trình tố tụng, chị Lê Thị Huyền trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Sĩ Chung đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Hải Tân, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị) vào năm 2013. Trong thời gian chung sống, do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Chị Huyền đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3/2025 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, hai bên không quan tâm, liên lạc gì với nhau, chị Huyền xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh Lê Sĩ Chung.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Bảo Anh, sinh ngày 25/8/2014 và cháu Lê Sĩ Thiên Trường, sinh ngày 30/01/2020. Chị Huyền có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu anh Chung cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 06/6/2025, biên bản hòa giải ngày 06/6/2025 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/8/2025, anh Lê Sĩ Chung trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Việc đăng ký kết hôn giữa anh và chị Lê Thị Huyền như chị Huyền trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, anh Chung có nguyện vọng đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng nếu chị Huyền kiên quyết ly hôn thì anh Chung cũng đồng ý.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Bảo Anh, sinh ngày 25/8/2014 và Lê Sĩ Thiên Trường, sinh ngày 30/01/2020. Anh Lê Sĩ Chung có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Bảo Anh, còn giao cháu Lê Sĩ Thiên Trường cho chị Lê Thị Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Chị Lê Thị Huyền và anh Lê Sĩ Chung đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Huyền được ly hôn với anh Lê Sĩ Chung.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Sĩ Thiên Trường, sinh ngày 30/01/2020 cho chị Lê Thị Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Thị Bảo Anh, sinh ngày 25/8/2014 cho anh Lê Sĩ Chung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Huyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị Huyền yêu cầu được ly hôn với anh Lê Sĩ Chung, đồng thời chị Huyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Sĩ Chung có nơi cư trú tại: thôn Văn Quỳ, xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Chị Lê Thị Huyền và anh Lê Sĩ Chung đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Huyền và anh Lê Sĩ Chung có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Hải Tân, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị) vào năm 2013. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hoà hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Huyền bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 3/2025 và hai bên sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Tại biên bản xác minh ngày 24/4/2025 và ngày 18/7/2025, Hội liên hiệp phụ nữ xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị) cho biết: Trong quá trình chung sống, chị Lê Thị Huyền và anh Lê Sĩ Chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện hai bên sống ly thân mỗi người ở mỗi nơi, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các bên và quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Huyền và anh Lê Sĩ Chung là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Huyền là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5]. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Huyền và anh Lê Sĩ Chung có 02 con chung là cháu Lê Thị Bảo Anh, sinh ngày 25/8/2014 và cháu Lê Sĩ Thiên Trường, sinh ngày 30/01/2020. Chị Lê Thị Huyền có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu anh Chung cấp dưỡng nuôi con. Trong khi đó, anh Lê Sĩ Chung có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Bảo Anh, còn giao cháu Lê Sĩ Thiên Trường cho chị Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Chung không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng, cả anh Chung và chị Huyền đều có việc làm và thu nhập ổn định, hiện nay, cháu Lê Sĩ Thiên Trường đang ở với chị Huyền; cháu Lê Thị Bảo Anh đang ở với anh Chung. Mặt khác, cháu Lê Thị Bảo Anh cũng có nguyện vọng được ở với anh Lê Sĩ Chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của các cháu, cần giao cháu Lê Thị Bảo Anh, sinh ngày 25/8/2014 cho anh Lê Sĩ Chung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Lê Sĩ Thiên Trường, sinh ngày 30/01/2020 cho chị Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Huyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Huyền được ly hôn với anh Lê Sĩ Chung.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Thị Bảo Anh, sinh ngày 25/8/2014 cho anh Lê Sĩ Chung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Sĩ Thiên Trường, sinh ngày 30/01/2020 cho chị Lê Thị Huyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Huyền phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số BLTU/2023/0000422 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- Quảng Trị). Chị Lê Thị Huyền đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- VKS khu vực 6 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Nam Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh

